

- Ngày 25/8/2006 bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Trộm cắp tài sản” sau đó được thả. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/02/2020. (Bị cáo H có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lưu Đức Q, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 282/32NH, đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29/8/2019 bị cáo Nguyễn Tiến H đi bộ đến hẻm số 80 Trần Quang Diệu Phường 14, Quận 3 thì thấy công trình đang thi công xây dựng tại số 80/5 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh không có người trông coi và chỉ đóng bằng cửa hàng rào bên ngoài nên bị cáo H đã leo vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện 01 chiếc máy cắt sắt hiện Ken để ở trong rương sắt không có khóa. H lấy máy cắt sắt ra khỏi rương rồi mang ra khỏi công trình xây dựng. Lúc này, ông Lưu Đức Quý là chủ thầu công trình xây dựng số 80/5 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3 đang ngồi uống nước tại hẻm 18 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3 xem camera trên điện thoại di động phát hiện có người đột nhập vào công trình xây dựng nên đã báo cho tổ tuần tra của Công an Phường 14, Quận 3 đến và dùng chìa khóa mở cửa vào công trình. Thấy bị phát hiện nên bị cáo H đã bỏ lại chiếc máy cắt sắt hiện Ken ngay cổng ra vào và trốn sau đồng gạch thì bị tổ tuần tra phát hiện và bắt giữ đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 3 lập biên bản và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) máy cắt sắt hiện Ken đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2019 có giá là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc máy cắt sắt hiện Ken, Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trao trả lại cho ông Lưu Đức Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lưu Đức Q đã nhận lại chiếc máy cắt sắt hiện Ken và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tiến H có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo H không nói gì; Bị hại anh Lưu Đức Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại ông Lưu Đức Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29/8/2019 bị cáo Nguyễn Tiến H đi bộ tìm tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Khi tới công trình đang thi công xây dựng tại số 80/5 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, lợi dụng không có người trông coi và cửa bằng hàng rào sắt nên bị cáo H đã lén lút trèo vào công trình và phát hiện bên trong chiếc rương (không có khóa) có 01 chiếc máy cắt sắt hiện Ken. Bị cáo H lấy chiếc máy cắt sắt ra khỏi rương rồi mang ra đến cổng hàng rào thì thấy tổ tuần tra của Công an Phường 14, Quận 3 đến. Bị cáo H đã bỏ lại chiếc máy cắt sắt hiện Ken ngay cổng ra vào và trốn sau đồng gạch nhưng vẫn bị tổ tuần tra phát hiện, bắt giữ đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 3 lập biên bản và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) máy cắt sắt hiện Ken đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2019 có giá là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Mặc dù bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng trước đó bị cáo H đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H đủ cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo H có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội nên có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo H không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, nên áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc máy cắt sắt hiện Ken, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trao trả cho bị hại ông Lưu Đức Q. Ông Quý đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53-CATP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn